

Số: 100/QĐ - HM

Đăk Nia, ngày 10 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đăk Nông, quy định một số chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục Mầm non.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các đối tượng được miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa năm học 2022-2023 (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường trường Mầm non Họa Mi thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu :VT,KT./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hà Thị Phương Nga

**BIỂU CÔNG KHAI ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, HỖ TRỢ ĂN TRƯA
NĂM HỌC 2022-2023**



(Kèm theo Quyết định số ~~100~~ /QĐ-HM, ngày 10/6/2023 của trường Mầm non Hoa Mi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chính sách, chế độ	Học kỳ 1, năm học 2022-2023 (04 tháng)			Học kỳ 2, năm học 2022-2023 (05 tháng)			Ghi chú
		Số đối tượng	Số tiền/tháng	Kinh phí NSNN thực hiện chính sách	Số đối tượng	Số tiền/tháng	Kinh phí NSNN thực hiện chính sách	
A	B	1	2	3	4	5	6	C
	Tổng số	37		23.120.000	60		37.550.000	
1	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ	14		8.400.000	28		12.600.000	
-	Miễn học phí				14	30.000	2.100.000	14 em hộ nghèo
-	Hỗ trợ 70% học phí							
-	Hỗ trợ 50% học phí							
-	Hỗ trợ chi phí học tập	14	150.000	8.400.000	14	150.000	10.500.000	
2	Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em 3-5 tuổi theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ	23	160.000	14.720.000	24	160.000	19.200.000	
3	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Nông	-	-	-	8	250.000	5.750.000	
+	Hộ cận nghèo				7	150.000	5.250.000	
+	Hộ thoát nghèo				1	100.000	500.000	